

Bản án số: 93/2019/HS-ST
Ngày 18-6-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2019/TLST-HS, ngày 04 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Anh P (tên gọi khác: Nghé), sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 2, ấp K, xã Đ, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Anh Tuấn (đã chết) và bà Phạm Thị Mỹ Phương, sinh năm 1972; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu Ngân, sinh năm 1998 và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/12/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát (nay là thị xã Bến Cát) xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong án phí ngày 21/01/2013, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/12/2014. Bị cáo được tại ngoại cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Anh T, sinh năm 1990 tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 2, khu phố 2, phường P, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Nguyễn Văn Trung, sinh năm 1959 và bà La Thị Kim Sang, sinh năm 1960; bị cáo có vợ là Trần Thị Hồng Loan, sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/6/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát (nay là thị xã Bến Cát) xử phạt 03 (ba) năm tù về tội: “Giao cấu với trẻ em”. Chấp hành xong án phí ngày 15/8/2012, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2013. Bị cáo được tại ngoại cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị H, sinh năm: 1993 tại Đồng Tháp; hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã M, huyện Lập Võ, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở hiện nay: Ấp Kiến Điền, xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đáp, sinh năm 1963 và bà: Không rõ; bị cáo có chồng tên Võ Thanh Tài, sinh năm 1983 và 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 23 giờ 30 phút ngày 14/12/2018, Công an xã An Điền kiểm tra hành chính Huỳnh Anh P thì P hiện trong điện thoại di động Nokia 105 màu đen của P có nội dung mua bán số đề với Nguyễn Anh T. P khai nhận mua số đề của Nguyễn Thị H thông qua T. Sau đó, lực lượng công an tiến hành mời các đối tượng đến trụ sở làm việc. Tại cơ quan công an, các đối tượng khai nhận như sau:

Huỳnh Anh P và Nguyễn Anh T là bạn bè quen biết nhau. Ngày 12/12/2018, P muốn mua số đề nên gọi điện hỏi T có biết ai thầu số đề để P đến mua. T nói có quen biết với Nguyễn Thị H là thầu số đề nhưng H không bán cho người lạ. T kêu P muốn ghi số nào gửi tin nhắn cho T rồi T chuyển tin nhắn số đề này cho H. Việc trả tiền đánh và tiền trúng số đề đều thông qua T, P đồng ý. Phương thức mua bán số đề như sau: P dùng điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, sim số: 0968.462.640 nhắn các số đề cần mua vào điện thoại di động hiệu Iphone 8, sim số: 0972.717.277 của T, T nhận được tin nhắn sẽ trả lời “OK” cho P. Sau đó T chuyển toàn bộ tin nhắn của P qua điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ, sim số: 0369.519.721 của Nguyễn Thị H. Khi H nhận được tin nhắn và đồng ý bán số đề thì nhắn tin “OK” trả lời T, coi như việc mua bán số đề đã hoàn thành. T nhắn cho H mà H không trả lời thì coi như không hoàn thành giao dịch.

Lúc 15 giờ 51 phút, P nhắn tin cho T mua các số đề đài Đồng Nai (Miền Nam) số tiền 1.050.000 đồng.

Sau khi có kết quả xổ số đài Đồng Nai ngày 12/12/2018 những số đề P mua trúng với số tiền trúng là 4.200.000. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc

của P và T đài Đồng Nai ngày 12/12/2018 là: 1.050.000 đồng + 4.200.000 đồng = 5.250.000 đồng.

Đến 08 giờ ngày 13/12/2018, sau khi lấy số tiền trúng là 4.200.000 đồng trừ đi tiền mua số đề thực tế là 840.000 đồng T chưa trả thì Nguyễn Thị H đã trả số tiền 3.360.000 đồng cho T, sau đó T đã giao lại tiền cho P.

Như vậy, số tiền đánh bạc của Huỳnh Anh P, Nguyễn Anh T và Nguyễn Thị H đài Đồng Nai ngày 12/12/2018 là: 5.250.000 đồng.

Vào lúc 12 giờ 53 phút ngày 14/12/2018, P nhắn tin cho T nhờ mua các số đề đài Bình Dương với số tiền 2.850.000 đồng.

Sau khi có kết quả xổ số đài Bình Dương ngày 14/12/2018 những số đề P mua không trúng. Như vậy, số tiền đánh bạc của P và T đài Bình Dương ngày 14/12/2018 là: 2.850.000 đồng. Sau đó, P đưa cho T 2.300.000 đồng tiền mua số đề thực tế, để trả cho H nhưng T còn giữ.

Lúc 17 giờ 40 phút cùng ngày, P nhắn tin cho T nhờ mua các số đề đài miền Bắc với số tiền 2.700.000 đồng.

Sau khi có kết quả xổ số đài Miền Bắc ngày 14/12/2018 những số đề P mua không trúng. Như vậy, số tiền đánh bạc của P và T đài Miền Bắc ngày 14/12/2018 là: 2.700.000 đồng. Lần này, P chưa đưa tiền cho T trả H.

Ngoài ra, Công an kiểm tra thông tin điện thoại của H còn P hiện: Vào lúc 15 giờ ngày 14/12/2018, Đặng Thị Minh T1 (sinh năm: 1972, HKTT: Ấp 6, xã Minh Long, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước), sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia màu hồng đen, sim số: 0989.982.279 nhắn tin đến số điện thoại 0369519721 của Nguyễn Thị H mua đề đài Bình Dương số tiền 1.008.000 đồng và đài Miền Bắc số tiền 189.000 đồng.

Sau khi H nhận được tin nhắn của T1 thì H gửi lại toàn bộ nội dung trên kèm theo chữ “OK” cho T1 để xác nhận đã bán số đề trên cho T1.

Sau khi có kết quả xổ số ngày 14/12/2018, những số đề T1 mua trúng đài Bình Dương 1 lô số 33 với tổng số tiền trúng là 350.000 đồng, Đài miền Bắc T1 không trúng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của H và T1 đài Bình Dương ngày 14/12/2018 là: 1.358.000 đồng, Đài miền Bắc là 189.000 đồng.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu hồng đen, sim số: 0989.982.279 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc của Đặng Thị Minh T1.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ, sim số: 0369.519.721 của Nguyễn Thị H.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8, sim số: 0972.717.277 và 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Anh T.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, sim số: 0968.462.640 và 01 xe mô tô biển số 61L7-1686 của Huỳnh Anh P.

Đối với những tài liệu, đồ vật không liên quan đến vụ án, ngày 27/3/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định xử lý vật chứng số 60/QĐ giao trả:

- 01 xe mô tô biển số 61L7-1686 cho ông Trương Long Hồ (sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú: Ấp Kiến Điền, xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương) là chủ sở hữu hợp pháp, ngày 14/12/2018, P mượn xe mô tô 61L7-1686 của ông Hồ đi công việc sau khi P bị kiểm tra hành chính thì bị tạm giữ xe.

- 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Anh T cho Nguyễn Anh T

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu hồng đen, sim số: 0989.982.279 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc cho Đặng Thị Minh T1.

Các chủ sở hữu đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Đối với hành vi mua số đề của Đặng Thị Minh T1, ngày 21/3/2019, Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 76/QĐ-XPHC-ĐTTH phạt 350.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 90/CT-VKSBC ngày 01/5/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Huỳnh Anh P, Nguyễn Anh T và Nguyễn Thị H về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Huỳnh Anh P, Nguyễn Anh T và Nguyễn Thị H về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo. Bị cáo T và H được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị xử phạt các bị cáo Huỳnh Anh P, Nguyễn Anh T và Nguyễn Thị H, mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng). Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên: Buộc bị cáo P nộp lại số tiền đánh bạc 1.050.000 đồng và tiền thu lợi bất chính 4.200.000 đồng; bị cáo H nộp lại số tiền đánh bạc 1.050.000 đồng và tiền thu lợi bất chính 4.200.000 đồng. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen; tịch thu tiêu hủy 03 sim điện thoại số: 0369.519.721; 0972.717.277; 0968.462.640.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung Bản cáo trạng đã mô tả và thừa nhận hành vi của mình như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Vị đại diện Viện Kiểm sát và các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Anh P, Nguyễn Anh T và Nguyễn Thị H đều khai nhận: Vào ngày 12/12/2018, tại ấp Kiến Điền, xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, các bị cáo T, P và H đã thực hiện đánh bạc dưới hình thức mua số đề với số tiền 5.250.000 đồng.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi số đề thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Xét mục đích, động cơ phạm tội của các bị cáo là vì lòng tham, tư lợi, muốn có tiền nhanh chóng mà không phải hao tốn sức lao động nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi số đề với tổng số tiền dùng để đánh bạc các bị cáo là 5.250.000 đồng. Hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, bản Cáo trạng số 90/CT-VKSBC ngày 01/5/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại T tiếp đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương và là nguyên nhân làm P

sinh các tệ nạn xã hội khác. Do đó, đối với các bị cáo cần phải có mức hình phạt thật nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét tính chất đồng phạm, đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, cùng cố ý thực hiện tội phạm. Trong đó, bị cáo H là chủ đề; bị cáo P là người đề xướng, rủ rê, lôi kéo bị cáo T tham gia môi giới và bị cáo là người thực hành T tiếp tham gia chơi số đề để thu lợi bất chính; bị cáo T là người giúp sức, tích cực làm trung gian để bị cáo P mua số đề của bị cáo H nên mức hình phạt đối với bị cáo H phải cao hơn so với bị cáo P và bị cáo T; mức hình phạt đối với bị cáo P phải cao hơn so với bị cáo T là phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Về tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo T có ông nội là Liệt sỹ, bị cáo H là người khuyết tật nhẹ (đứt một cánh tay phải) do bị tai nạn trong lao động nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Về nhân thân: Các bị cáo Huỳnh Anh P và Nguyễn Anh T là người có nhân thân xấu, bị cáo P từng bị xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”, bị cáo T từng bị xử phạt 03 (ba) năm tù về tội: “Giao cấu với trẻ em”. Nhận thấy, các bị cáo sau khi chấp hành xong hình phạt không cố gắng tu dưỡng đạo đức bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc đối với nhân thân của các bị cáo.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Đối với hành vi mua số đề của Đặng Thị Minh T1 đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý hành chính phạt tiền 350.000 đồng là phù hợp.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 03 (ba) sim điện thoại số 0369.519.721; 0972.717.277; 0968.462.640 không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển số 61L7-1686 do ông Trương Long Hồ là chủ sở hữu hợp pháp, bị cáo P mượn xe mô tô này của ông Hồ đi công việc sau khi bị cáo P bị kiểm tra hành chính thì bị tạm giữ xe nên đã giao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

Đối với 01 Chứng minh nhân dân tên Nguyễn Anh T; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu hồng đen, sim số: 0989.982.279 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc của Đặng Thị Minh T1 đã giao trả cho T và T1 nên Hội đồng xét xử không xử lý.

Đối với số tiền 5.250.000 đồng mà mỗi bị cáo P và bị cáo H dùng để đánh bạc và thu lợi bất chính nên cần buộc các bị cáo nộp lại để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Huỳnh Anh P;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Nguyễn Anh T và Nguyễn Thị H;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Anh P, Nguyễn Anh T và Nguyễn Thị H phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Anh P số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng).

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) sim điện thoại số 0369.519.721; 0972.717.277; 0968.462.640.

(Vật chứng đã được giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát).

Buộc các bị cáo Huỳnh Anh P và Nguyễn Thị H, mỗi bị cáo phải nộp lại số tiền 5.250.000 đồng dùng để đánh bạc và thu lợi bất chính để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Huỳnh Anh P, Nguyễn Anh T và Nguyễn Thị H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- CA thị xã Bến Cát;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Nga

**HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Thị Thắm

Nguyễn Kim Lý

Nguyễn Thị Thanh Nga

**Các Hội thẩm nhân dân
tòa**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên

Nguyễn Thị Thanh Nga